

Bản án số: **71/2024/HS-ST**

Ngày 17-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Công Vinh

Ông Phùng Tiến Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thái Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 01/4/2024 đối với:

Bị cáo Lê Anh T; Sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 57 ngõ 24, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và con bà Nhữ Thị Đ; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Nguyễn Thị L; Có hai con sinh năm 2009 và 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 12/6/2014, Toà án nhân dân quận Ba Đình xử 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 121/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2015, đã nộp án phí ngày 12/8/2014 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2023. Danh chỉ bản số 633 do Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội lập ngày 28/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, Lê Anh T gặp K là bạn xã hội không quen biết tại khu vực Cửa khẩu Đàm Trầu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tại đây, K đưa cho T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và nhờ T đi mua hộ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine và trả công T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đi mua hộ. T đồng ý và nhận của K 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) rồi đi bộ đến khu vực ngã 3 Vạn Kiếp - Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, T đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 02cmx01cm bên trong là ma túy Heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau đó, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và đi bộ về khu vực Cửa khẩu Đàm Trầu, phường Bạch Đằng để đưa gói ma túy cho K. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực số 01, B1 Đàm Trầu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Bạch Đằng đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác đã thu giữ từ lòng bàn tay phải của T 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 02cmx01cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận chất bột màu trắng này là ma túy loại Heroine T mua để bán cho người khác nhằm hưởng lợi 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và yêu cầu T về trụ sở để làm rõ sự việc. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ của T số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, Tổ công tác không thu giữ gì khác của T.

Ngày 20/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Lê Anh T. Tại bản Kết luận giám định số 8541/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,355 gam*”.

Đối với người đàn ông tên K nhờ T mua ma túy: T khai K chỉ là bạn xã hội, T không biết tên tuổi, địa chỉ của K nên không thể cung cấp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm gặp, nhận tiền của K và xác định người đàn ông tên K. Kết quả T chỉ xác định được địa điểm gặp và nhận tiền của người đàn ông tên K là tại khu vực Cửa khẩu Đàm Trầu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông tên K. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T: T khai không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu tiên T mua ma túy của người đàn ông này. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho T. Kết quả T chỉ xác định được địa điểm mua ma túy là tại khu vực ngã 3 Vạn Kiếp - Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) thu giữ của T: T khai đây là số tiền T được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 11/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Lê Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Anh T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền T hưởng lợi từ việc mua bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Lê Anh T tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2023 tại khu vực trước số 01, B1 Đàm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,355 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán cho người khác nhằm hưởng lợi số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) thì bị Công an phường Bạch Đằng bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Hiện nay, Nhà nước đã có nhiều biện pháp cương quyết: từ tuyên truyền, vận động đến các chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Anh T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo có một tiền án vào năm 2014 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng được xác định là đã xoá án tích. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị truy tố, xét xử về hành vi liên quan tới ma túy nhưng không lấy đây làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để khắc phục sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, lỗi và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và bảo đảm công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên K nhờ T mua ma túy: T khai K chỉ là bạn xã hội, T không biết tên tuổi, địa chỉ của K nên không thể cung cấp cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm gặp, nhận tiền của K và xác định người đàn ông tên K. Tuy nhiên, T chỉ xác định được địa điểm gặp và nhận tiền của người đàn ông tên K tại khu vực Cửa khẩu Đàm Trầu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông tên K. Do đó, Cơ điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T: T khai không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu tiên T mua ma túy của người đàn ông này. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải T đi xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho T. Kết quả T chỉ xác định được địa điểm mua ma túy là tại khu vực ngã 3 Vạn Kiếp - Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

[7] Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của T: quá trình điều tra xác định đây là số tiền T được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Anh T 0,355 gam ma túy loại Heroine - đây là chất độc hại, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Lê Anh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 20/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì giấy còn nguyên vẹn niêm phong, bên trong có 0,355 gam là ma túy loại Heroine được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và chữ ký của bị cáo Lê Anh T.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận

Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 25/3/2024 (số tang vật 117/24) giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

- Sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1049415.00000 (đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng) ngày 22/07/2023 tại Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy